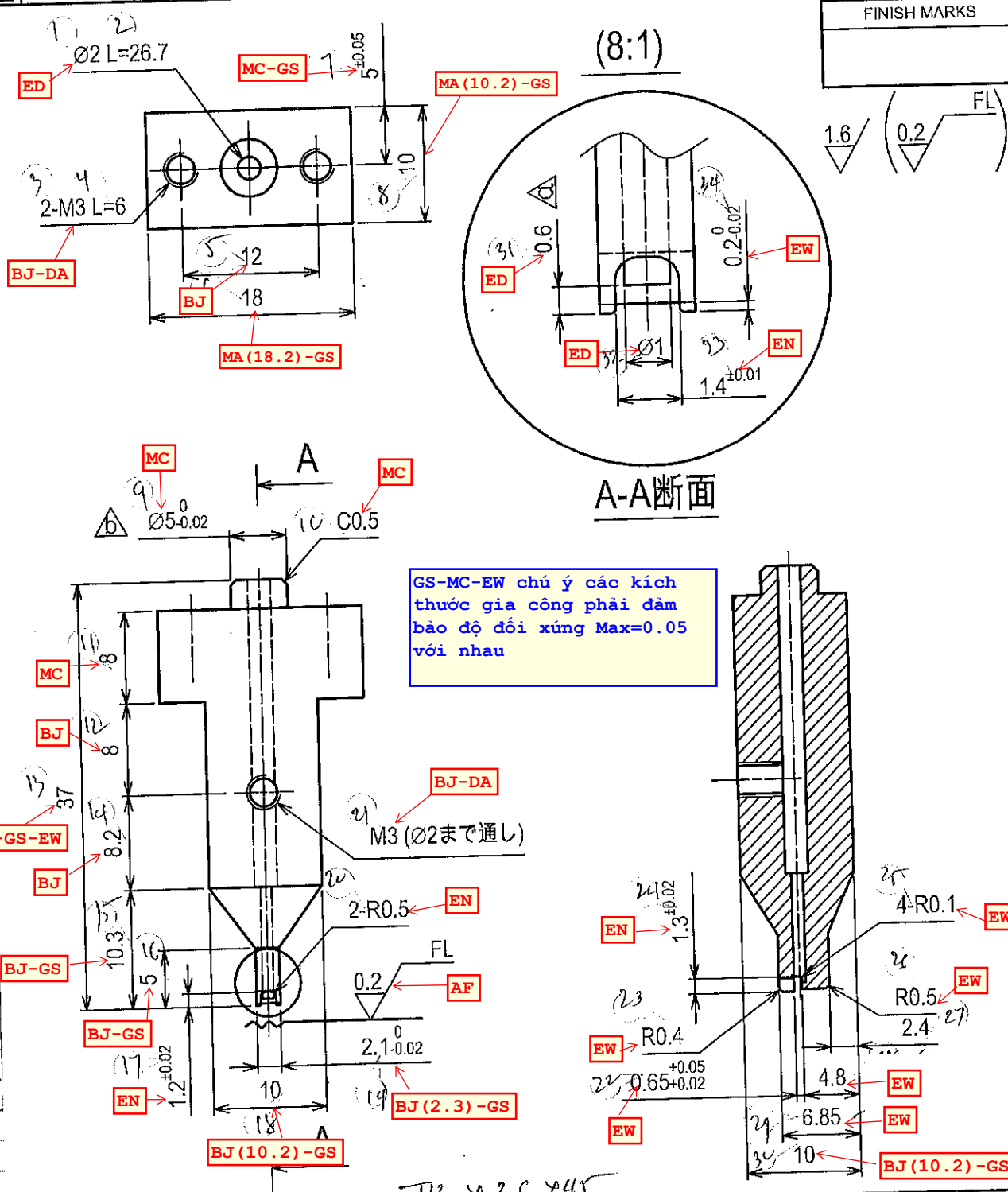
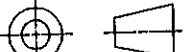


CUTTING TOLERANCE	
$0.5 \leq \leq 6$	$\pm 0.1$
$6 < , \leq 30$	$\pm 0.2$
$30 < , \leq 120$	$\pm 0.3$
$120 < , \leq 315$	$\pm 0.5$
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	



DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
PHAM_VIET_THU	T.Kitamoto	部品図		ワークガイド	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		WORK GUIDE	
HRC 58°~ 62°	SOB	部品図		加工物導件	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
G04	2005/12/04	2:1		S745042	

SNO: **S745042**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>G04</b> <b>T13*23*42</b>	AA:15 MA:20 BJ:60 DA:15 GS:90 MC:60 HT:40 ED:30 EW:60 EN:60 AF:15 AB:10 KT